

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẮC TÂN UYÊN
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 09-6-2020
V/v ly hôn, tranh chấp
về nuôi con.

**NHÂN DA
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hồ Thế Chính.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Hoàng Thị Hạnh.
2. Ông Đoàn Văn Lước.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Hiền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Bùi Xuân Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 52/2020/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 5 năm 2020 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 5 năm 2020 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Hà A, sinh năm 1986. Thường trú: Ấp 1, xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương; chỗ ở: Số nhà 204/57, Tổ 18, Khu 2, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương; có đơn xin giải quyết vắng mặt.

2. *Bị đơn:* Ông Nguyễn Thanh P, sinh năm 1986. Thường trú: Ấp 1, xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương; có đơn xin giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 27 tháng 3 năm 2020, quá trình giải quyết vụ án, bà Nguyễn Thị Hà A trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Hà A và ông Nguyễn Thanh P tự nguyện tìm hiểu nhau, được cha mẹ hai bên đồng ý, sống chung với nhau từ năm 2009 và đăng ký kết hôn ngày 25/8/2009 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương. Sau khi kết hôn, bà A và ông P chung sống hạnh phúc đến khoảng tháng 6 năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, không tìm được tiếng nói chung, bất đồng quan điểm trong cuộc sống và không tôn trọng lẫn nhau. Nhận thấy tình cảm vợ chồng mâu thuẫn đã trầm trọng, không thể tiếp tục chung sống nên bà A yêu cầu Tòa án giải quyết như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Hà A yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với ông Nguyễn Thanh P.

Về con chung: Bà Nguyễn Thị Hà A và ông Nguyễn Thanh P có 02 con chung tên Nguyễn Hữu P1, sinh ngày 05/8/2009 và Nguyễn Ngọc Hà P2, sinh ngày 26/11/2013. Trường hợp Tòa án giải quyết cho ly hôn, bà Nguyễn Thị Hà A yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 02 con chung và không yêu cầu ông P cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Bà Nguyễn Thị Hà A và ông Nguyễn Thanh P không có tài sản chung và nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 06 tháng 5 năm 2020, quá trình giải quyết vụ án, ông Nguyễn Thanh P trình bày:

Ông Nguyễn Thanh P thống nhất với phần trình bày của bà Nguyễn Thị Hà A về thời gian tìm hiểu, thời gian chung sống. Sau khi kết hôn, ông P và bà A chung sống hạnh phúc tại nhà cha mẹ của ông P tại ấp 1, xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc và có 02 người con chung tên Nguyễn Hữu P1, sinh ngày 05/8/2009 và Nguyễn Ngọc Hà P2, sinh ngày 26/11/2013. Quá trình sống chung, khoảng năm 2018 vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, bà A không còn quan tâm đến gia đình. Hiện tại, giữa bà A và ông P không còn sống chung với nhau, giữa hai người không có biện pháp để hàn gắn tình cảm. Ông P xác định vẫn còn tình cảm với bà A nên trước yêu cầu xin ly hôn của bà A thì ông P không đồng ý.

Về con chung: Trường hợp Tòa án chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Nguyễn Thị Hà A thì ông P yêu cầu Tòa án giao con chung tên Nguyễn Hữu P1 cho ông P được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục và giao con chung tên Nguyễn Ngọc Hà P2 cho bà A được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục; không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Ông P thống nhất với bà A không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Tân Uyên phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa tuân theo đúng quy định của pháp luật kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Các đương sự chấp hành đúng quy định của Tòa án.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và căn cứ kết quả tra luận tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

Về tố tụng:

[1] Bà Nguyễn Thị Hà A có đơn yêu cầu ly hôn, tranh chấp về nuôi con với ông Nguyễn Thanh P. Ông Nguyễn Thanh P đang cư trú tại ấp 1, xã T, huyện B, tỉnh Bình Dương nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương theo quy định tại các Điều 28, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Tại phiên tòa, bà Nguyễn Thị Hà A và ông Nguyễn Thanh P cùng có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt các đương sự.

Về nội dung vụ án:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Hà A và ông Nguyễn Thanh P tự nguyện tìm hiểu, được cha mẹ hai bên đồng ý, tiến đến hôn nhân, sống chung với nhau từ 2009 và đăng ký kết hôn ngày 25/8/2009 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện T (Nay là huyện B), tỉnh Bình Dương, đây là hôn nhân hợp pháp.

[4] Bà Nguyễn Thị Hà A cho rằng thời gian đầu, giữa bà A và ông P chung sống với nhau hạnh phúc nhưng đến năm 2019 vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, hai người cũng không có biện pháp hàn gắn tình cảm. Ông P cũng thừa nhận quá trình chung sống giữa ông P và bà A phát sinh mâu thuẫn và giữa hai người cũng không có biện pháp để hàn gắn lại tình cảm. Tại biên bản xác minh ngày 14/5/2020 thể hiện giữa bà A và ông P phát sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm, không còn quan tâm đến nhau và bà A không còn sống chung với ông P. Xét quan hệ hôn nhân phải được xây dựng trên tình yêu thương, trách nhiệm, nghĩa vụ, sự quan tâm và chăm sóc lẫn nhau. Bà A và ông P không tìm ra được tiếng nói chung, mâu thuẫn đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được và giữa hai người không có biện pháp để hàn gắn tình cảm nên bà A yêu cầu ly hôn với ông P là có cơ sở, cần được chấp nhận theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

[5] Về con chung: Bà Nguyễn Thị Hà A và ông Nguyễn Thanh P có 02 con chung tên Nguyễn Hữu P1, sinh ngày 05/8/2009 và Nguyễn Ngọc Hà P2, sinh ngày 26/11/2013, hai người con chung đang sống cùng với bà A nên Hội đồng xét xử giao 02 người con chung cho bà A trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục là phù hợp. Về cấp dưỡng nuôi con chung, bà A không yêu cầu là hoàn toàn tự nguyện nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[6] Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[7] Ý kiến của Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ.

[8] Về án phí sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Hà A phải chịu án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 và Điều 238, khoản 4 Điều 147, Điều 266, Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Hà A đối với ông Nguyễn Thanh P về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Hà A được ly hôn với ông Nguyễn Thanh P.

2. Về con chung: Giao 02 con chung tên Nguyễn Hữu P1, sinh ngày 05/8/2009 và Nguyễn Ngọc Hà P2, sinh ngày 26/11/2013 cho bà Nguyễn Thị Hà A được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục con chung và ông Nguyễn Thanh P không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Bà Nguyễn Thị Hà A và ông Nguyễn Thanh P đều có quyền và nghĩa vụ đối với con chung, không ai được ngăn cản quyền thăm nom và chăm sóc con chung. Vì lợi ích của con chưa thành niên, Tòa án có thể giải quyết việc thay đổi người nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con khi đương sự có đơn yêu cầu theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

4. Về án phí sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Hà A phải chịu số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn, được khấu trừ vào số tiền đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0030932 ngày 13/4/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Bắc Tân Uyên;
- CCTHADS huyện Bắc Tân Uyên;
- UBND xã Tân Bình, huyện Bắc Tân Uyên, tỉnh Bình Dương;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hồ Thế Chính

**THÀNH VIÊN
HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đoàn Văn Lước

Hoàng Thị Hạnh

Hồ Thế Chính

